

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Kinh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Ông Hồ Thanh Trí

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Vân – kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng D (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có làm giấy đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc. Sống chung HP được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, vợ anh có người khác bên ngoài anh đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng chị D vẫn không thay đổi, mâu thuẫn mỗi lúc càng trầm trọng hơn, giữa anh T và chị D không tìm được tiếng nói chung, khiến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn

gắn, nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung tên Nguyễn Hồng Ph (nữ) sinh ngày 31/10/2009 và Nguyễn HồngH(nữ) sinh ngày 09/7/2015 hiện nay đang sống chung với anh T, sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ph và cháu Hạnh, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung, nợ chung: Không có

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hòa giải, công khai chứng và tham dự phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt Nguyễn Hồng D.

Anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Hồng D, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T xác định anh và chị D kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào năm 2010. Như vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp, T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh làm đơn xin ly hôn với chị D. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Ph (nữ) sinh ngày 31/10/2009 và Nguyễn HồngH(nữ) sinh ngày 09/7/2015 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung, chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí buộc anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H giải quyết cho anh chị được ly hôn, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Hồng D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND thị trấn Cnên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị anh T và chị D phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, khiến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay anh T nhận thấy hôn nhân giữa anh và chị D khôngHphúc, Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

[4] Về yêu cầu nuôi con chung của anh T: xét thấy từ khi anh chị ly thân đến nay thì cháu Nguyễn Hồng Ph(nữ) sinh ngày 31/10/2009 và Nguyễn HồngH(nữ) sinh ngày 09/7/2015 sống chung với ông T, được chăm sóc chu đáo và học hành đầy đủ và theo nguyện vọng của của cháu Phmong muốn được tiếp tục sống chung với anh T, nên để bảo đảm cuộc sống ổn định và học hành của các cháu, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Hồng Ph(nữ) sinh ngày 31/10/2009 và Nguyễn HồngH(nữ) sinh ngày 09/7/2015 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung, chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về T sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Ph(nữ) sinh ngày 31/10/2009 và Nguyễn HồngH(nữ) sinh ngày 09/7/2015 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung, chị D chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Hồng D không ai được quyền cản trở.

3. Về T sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002099 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thành tiền án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- UBND TT Cái Tắc.
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Kính